

Số: 15 /2023/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Thực hiện Quyết định 764-QĐ/TU ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc dừng thí điểm mô hình tổ chức bộ máy ở các sở, ban ngành tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 11/TTr-BQLDA ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 314/TTr-SNV ngày 24 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và thay thế Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các phòng: NC, KT, TH;
- Trung tâm CNTT&TT tỉnh;
- Lưu VT, (T23PQ). *bc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

Trần Tuệ Hiền

QUY ĐỊNH**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước**

(Kèm theo Quyết định số 15 /2023/QĐ-UBND

ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG****Điều 1. Vị trí**

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp đặc thù trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, áp dụng cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có trụ sở và con dấu riêng, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng Chủ đầu tư và quản lý dự án, cụ thể:

1. Làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách và các nguồn vốn khác khi được giao. Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao cho Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng Chủ đầu tư đối với từng dự án cụ thể.

2. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69, Luật Xây dựng năm 2014 và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Thực hiện các chức năng khác khi được người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

5. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

6. Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư gồm:

a) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

b) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

c) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

d) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

đ) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng năm 2014.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các Chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Thực hiện các hoạt động tư vấn xây dựng khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án:

a) Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về mọi hoạt động của đơn vị. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ do Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một (01) Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của đơn vị.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án, gồm:

a) Văn phòng Ban.

b) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.

c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định.

d) Phòng Tài chính - Kế toán.

đ) Phòng Điều hành dự án Dân dụng và Công nghiệp.

e) Phòng Điều hành dự án Giao thông.

g) Phòng Điều hành dự án Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Văn phòng có Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng (riêng phòng Tài chính - Kế toán có Kế toán trưởng). Việc bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10

năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án phải đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

3. Về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức vụ khác được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Biên chế Ban Quản lý dự án:

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban Quản lý dự án được căn cứ vào nhu cầu công việc thực tế, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban Quản lý dự án, khả năng tài chính, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan tự quyết định việc tuyển dụng viên chức và ký kết hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn nghiệp vụ trong tổng số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án được cấp thẩm quyền thẩm duyệt.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Mối quan hệ công tác đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân tỉnh, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 6. Mối quan hệ công tác đối với Chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, Chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các Chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án và theo quy định pháp luật có liên quan; chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án nhận ủy thác quản lý dự án.

2. Tiếp nhận, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng và tạm ứng, thanh toán, quyết toán với nhà thầu theo ủy quyền của Chủ đầu tư.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án của Chủ đầu tư theo ủy quyền và theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định).

Điều 7. Mối quan hệ công tác đối với nhà thầu

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm Chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 8. Mối quan hệ công tác đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp (Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn) trong việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn) trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.



6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Giám đốc Ban Quản lý dự án chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.